TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 548 /QĐ-LĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Bình Phước

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI;
- Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;
- Căn cứ Công văn số 1079/TLĐ ngày 18/7/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức hoạt động Quỹ Xã hội;
- Căn cứ Thông báo số 07/TB-LĐLĐ ngày 11/01/2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước tại cuộc họp ngày 09/01/2017;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Bình Phước

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ban, Văn phòng, Văn phòng UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh, các cấp công đoàn trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐLĐVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực, các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Các thành viên Ban quản lý quỹ;
- Website LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, CS-PL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
B.C.H
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Hồng Trà

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUY CHẾ
Quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-LĐLĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập Quỹ

1. Quỹ Xã hội Công đoàn (CĐ) tỉnh Bình Phước thành lập trên cơ sở gộp từ:

- Quỹ "Xóa đói giảm nghèo",
- Quỹ "Mái ấm Công đoàn"
- Quỹ "Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ"
- Quỹ "Xã hội tình nghĩa"

Và toàn bộ các chương trình, các cuộc vận động liên quan đến hoạt động xã hội như: hỗ trợ thiên tai lũ lụt, hỗ trợ CNVCLĐ đặc biệt khó khăn, ...một số Quỹ tương trợ do các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, công đoàn ngành và tương đương đang vận động và duy trì.

(Riêng Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm qua Tổng Liên đoàn là nguồn vốn từ Trung ương, do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Ngân hàng CSXH Việt Nam quản lý. Nguồn vốn phân bổ cho Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước chịu sự quản lý của Ban Quản lý Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Bình Phước)

2. Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Bình Phước thành lập để thực hiện 5 nội dung:

- Hỗ trợ đoàn viên nghèo xây mới, sửa chữa nhà "Mái ấm công đoàn" theo chương trình nhà ở "Mái ấm công đoàn";
- Hỗ trợ trẻ em là con CNVCLĐ dưới 16 tuổi bị bệnh tim bẩm sinh hoặc dị tật hở môi vòm miệng.
- Cho đoàn viên công đoàn nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vay giải quyết khó khăn với lãi suất thấp (Quỹ Xóa đói giảm nghèo);

- Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa cụm, khu công nghiệp, khu kinh tế phục vụ đoàn viên, người lao động; Hỗ trợ xây nhà nội trú cho giáo viên, học sinh và xây phòng học cho học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thăm hỏi, giúp đỡ đoàn viên bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và những trường hợp có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

Điều 2. Phạm vi và Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên công đoàn đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng vay và được hỗ trợ:

2.1. Đối tượng vay: Đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, việc làm không ổn định.

2.2. Đối tượng được hỗ trợ: Đoàn viên và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Trẻ em là con CNVCLĐ dưới 16 tuổi bị bệnh tim bẩm sinh hoặc dị tật hở môi vòm miệng.

2.3. Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa cụm, khu công nghiệp, khu kinh tế phục vụ đời sống tinh thần cho công nhân lao động; Hỗ trợ xây nhà nội trú cho giáo viên, học sinh và xây phòng học cho học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

2.4. Đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà "Mái ấm công đoàn": Đoàn viên công đoàn nghèo, cán bộ chuyên trách công đoàn đã nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở, đang ở nhà tạm, nhà bị dột nát, nhà hư hỏng nặng; đoàn viên công đoàn bị thiên tai, hoả hoạn, rủi ro khác làm hư hỏng toàn bộ hoặc hư hỏng nặng một phần nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động Quỹ

1. Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh tập trung, thống nhất quản lý của Ban quản lý Quỹ do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định thành lập.

2. Tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Tự cân đối thu - chi, công khai, dân chủ, minh bạch và thống nhất. Hình thức công khai: tại Hội nghị Ban chấp hành.

3. Khi xem xét phân bổ hỗ trợ và cho vay, ưu tiên CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn thuộc các đơn vị vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; ưu tiên các đơn vị, địa phương tích cực vận động, đóng góp Quỹ.

4. Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh được tách thành bốn nguồn tương ứng 4 đối tượng được hỗ trợ, cho vay

- Nguồn hỗ trợ đoàn viên nghèo xây, sửa chữa nhà "Mái ấm công đoàn" theo Chương trình nhà ở "Mái ấm công đoàn";

- Nguồn cho đoàn viên công đoàn nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vay giải quyết khó khăn với lãi suất thấp (Quỹ đoàn viên CĐ nghèo);

- Nguồn hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa cụm, khu công nghiệp phục vụ công nhân lao động; Hỗ trợ xây nhà nôi trú cho giáo viên, học sinh và xây phòng học cho học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Nguồn hỗ trợ, thăm hỏi, giúp đỡ đoàn viên bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và những trường hợp có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; Trẻ em là con CNVCLĐ dưới 16 tuổi bị bệnh tim bẩm sinh hoặc dị tật hở môi vòm miệng.

Chương II

NGUỒN THU VÀ NỘI DUNG CHI

Điều 4. Nguồn thu của quỹ

1. Đóng góp tự nguyện của đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ.

2. Hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Lãi tiền gửi của Quỹ trong tài khoản ở ngân hàng.

Điều 5. Nội dung chi

1. Chi cho vay và hỗ trợ các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

2. Chi cho hoạt động quản lý và phát triển Quỹ.

Chương III

VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TỪ QUỸ XÃ HỘI CÔNG ĐOÀN

Điều 6. Thời hạn, mức vay, lãi suất vay

1. Thời hạn cho vay: **02** năm (***24 tháng***)

2. Mức vay: **5.000.000đ**/người (***Năm triệu đồng***)

3. Lãi suất: 0,5% /tháng.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cho vay

1. Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh tiến hành thẩm định, họp xét, sau đó lập hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình đề nghị cho vay vốn của Ban Thường vụ (hoặc BCH) công đoàn cấp đề nghị cho vay.

- Biên bản họp xét của Ban Thường vụ (hoặc BCH)

- Danh sách đoàn viên đề nghị cho vay

- Đơn xin vay của đoàn viên công đoàn có xác nhận của BCH CĐCS

Hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước (qua Ban Chính sách – Pháp luật) để tổng hợp và trình Ban Quản lý quỹ.

2. Sau khi được Ban Quản lý Quỹ họp xét và đồng ý cho vay bằng văn bản (Quyết định cho vay), BCH Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh phải ký tín chấp (có mẫu đính kèm) trước Liên đoàn Lao động tỉnh để đảm bảo cho đoàn viên công đoàn được vay vốn.

Điều 8. Thu hồi vốn vay

1. Khi đến thời hạn thu hồi vốn vay, đoàn viên công đoàn được vay vốn có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ vốn vay và lãi suất về công đoàn đã đứng ra ký tín chấp khi thực hiện thủ tục vay vốn.

2. Các công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thu hồi vốn vay và lãi suất từ đoàn viên công đoàn được vay vốn và nộp về Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày đến hạn thu hồi vốn vay theo thông báo của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 9. Sử dụng lãi suất

1. Toàn bộ lãi suất thu được từ nguồn vốn cho vay được hạch toán bổ sung vào nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo.

2. Hàng năm, hệ thống Ngân hàng Chính sách – Xã hội trích hoa hồng từ việc phối hợp quản lý và cho vay từ vốn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm thông qua Tổng Liên đoàn cho các cơ quan Liên đoàn phối hợp. Toàn bộ số tiền này được chi cho hoạt động quản lý vốn và xây dựng, thẩm định các dự án.

Chương IV

VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TỪ QUỸ XÃ HỘI CÔNG ĐOÀN

Điều 10. Điều kiện được Quỹ hỗ trợ

Các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2 của Quy chế, cụ thể:

1. Bản thân đoàn viên, chồng (hoặc vợ), con của đoàn viên bị ốm đau, bệnh tật hiểm nghèo đã chữa trị dài ngày chưa khỏi.

2. Đoàn viên, con đoàn viên, CNVC-LĐ bị ảnh hưởng chất độc mầu da cam, các di chứng do chiến tranh để lại.

3. Đoàn viên, CNVC-LĐ không may bị tai nạn lao động nặng tỷ lệ thương tật từ 80% trở lên.

4. Đoàn viên có chồng (hoặc vợ) chết do tai nạn lao động.

5. Đoàn viên, CNVC-LĐ bị mắc bệnh nghề nghiệp nặng.

6. Trẻ em là con CNVCLĐ dưới 16 tuổi bị bệnh tim bẩm sinh hoặc dị tật hở môi vòm miệng: điều kiện và hồ sơ quy định tại Quyết định số 426/QĐ-LĐLĐ

ngày 28/7/2016 về việc ban hành chương trình "Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ" giai đoạn 2014-2018 của LĐLĐ tỉnh Bình Phước.

7. Các đơn vị ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn có giáo viên, học sinh, công nhân lao động chưa có khu nội trú, phòng học được quỹ xem xét hỗ trợ để xây dựng.

8. Các Cụm, khu công nghiệp, khu kinh tế chưa được đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa phục vụ đời sống tinh thần cho đoàn viên, người lao động.

9. Đoàn viên công đoàn thuộc đối tượng được hỗ trợ sửa chữa và xây dựng nhà "Mái ấm công đoàn" phải có đủ các điều kiện:

- Số năm tham gia công tác từ **15** năm trở lên; Có tuổi đời từ **40** tuổi trở lên đối với nữ, **45** tuổi trở lên đối với nam;

- Có hồ sơ chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa có nhà hoặc đang phải ở nhà tạm, nhà tranh, tre, hư hỏng;

- Được chính quyền địa phương và đại diện cơ quan, người sử dụng lao động xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện xây nhà;

Các trường hợp không đủ các điều kiện nêu trên, Ban quản lý quỹ sẽ xem xét quyết định hỗ trợ từng trường hợp cụ thể gồm: Các trường hợp do hỏa hoạn, thiên tai lụt bão làm thiệt hại, hư hỏng nặng nhà cửa (phải có xác nhận của chính quyền địa phương).

Điều 11. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Đối với đối tượng quy định tại mục 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.5:

- Tờ trình của Ban Thường vụ hoặc BCH công đoàn cấp trình đề nghị hỗ trợ;

- Biên bản họp xét đề nghị của Ban Thường vụ hoặc BCH công đoàn cấp trình đề nghị hỗ trợ;

- Danh sách cá nhân được đề nghị hỗ trợ (theo mẫu đính kèm);

- Đơn đề nghị được hỗ trợ của đoàn viên công đoàn.

2. Đối với đối tượng quy định tại mục 10.7, 10.8 Quy chế này:

- Tờ trình của BCH công đoàn và thủ trưởng cơ quan;

- Phương án xây dựng, sửa chữa;

- Bản vẻ thiết kế, dự trù kinh phí xây dựng và có xác nhận của chính quyền địa phương.

3. Đối với đối tượng quy định tại mục 10.9 Quy chế này:

- Tờ trình của BCH công đoàn cơ sở

- Biên bản họp xét đề nghị của BCH công đoàn cơ sở

- Đơn xin hỗ trợ làm nhà (hoặc sửa chữa) có xác nhận của cơ quan và BCH CĐCS nơi công tác;

- Vẽ sơ đồ mặt bằng và dự trù kinh phí xây dựng *(theo mẫu đính kèm)*;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phô tô công chứng *(trường hợp chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải có giấy cho, tặng, thừa kế theo quy định của Luật Dân sự, Luật Đất đai và có xác nhận của chính quyền địa phương)*;

- Phô tô CMND (có công chứng) để chứng minh độ tuổi;

- Phô tô công chứng Quyết định tuyển dụng (hoặc các quyết định lương, hoặc sổ BHXH...) để chứng minh số năm công tác;

- Ảnh nhà hiện trạng (nếu có) có xác nhận của CĐCS nơi công tác.

4. Sau khi nhận được Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Ban Quản lý Quỹ họp xem xét, sau đó ban hành Quyết định phương thức và mức hỗ trợ.

Điều 12. Phương thức và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ các đối tượng quy định tại các điểm 1, 2, 3, 4 và 5 - Điều 10 Quy chế này

1.1 Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền hoặc hiện vật

b) Hỗ trợ thông qua công đoàn cấp dưới.

1.2 Mức hỗ trợ: tối đa không quá **2.000.000 đồng**/1 trường hợp (***Hai triệu đồng***).

2. Hỗ trợ các đối tượng quy định tại các điểm 7,8 - Điều 10 Quy chế này

2.1 Phương thức hỗ trợ:

Căn cứ vào khả năng nguồn Quỹ và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đối tượng được hỗ trợ từ các Công đoàn trực thuộc gửi về, Ban Chính sách - Pháp luật tham mưu thẩm định hồ sơ giúp Ban quản lý quỹ xem xét, quyết định phương thức hỗ trợ toàn bộ hoặc hỗ trợ một phần chi phí xây dựng.

2.2 Mức hỗ trợ: tối đa không quá **100.000.000 đồng**/1 đơn vị (***Một trăm triệu đồng***).

3. Hỗ trợ các đối tượng quy định tại điểm 6 – Điều 10 Quy chế này

Phương thức hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 436/QĐ-LĐLĐ ngày 28/7/2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước về việc ban hành chương trình "Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ" giai đoạn 2014-2018 công đoàn tỉnh Bình Phước.

4. Hỗ trợ các đối tượng quy định tại điểm 9 - Điều 10 Quy chế này

3.1 Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

b) Trao Nhà "Mái ấm công đoàn"

3.2 Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng mới với mức tối đa không quá **50** triệu đồng/trường hợp.

- Hỗ trợ sửa chữa nhà ở: tùy mức độ cụ thể, Ban quản lý Quỹ quyết định nhưng không quá **15** triệu đồng/trường hợp.

Điều 13. Tổ chức trao tiền, quà hỗ trợ:

1. Đối với các đối tượng quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 và 6 - Điều 10 của Quy chế:

Sau khi nhận được Quyết định và tiền hỗ trợ, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thăm hỏi và tiến hành trao tiền, quà hỗ trợ, mời đại diện lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh dự. Gửi danh sách đối tượng được hỗ trợ có ký nhận và xác nhận của CĐCS về Ban quản lý quỹ để lưu hồ sơ.

2. Đối với các đối tượng quy định tại điểm 7, 9 Điều 10 của Quy chế: Giao Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (đơn vị có đoàn viên được hỗ trợ) thực hiện những nội dung sau:

Sau khi nhận được Thông báo và tiền hỗ trợ, thông báo và tạm giao số tiền hỗ trợ cho đối tượng (có biên nhận);

Đôn đốc, theo dõi việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, nhà nội trú và kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, chất lượng công trình;

Tổ chức nghiệm thu công trình, báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh để ban hành Quyết định trao nhà;

Tổ chức lễ trao Quyết định bàn giao công trình, mời đại diện lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh tới dự.

Gửi hồ sơ về Liên đoàn Lao động tỉnh gồm: Biên bản bàn giao; Giấy biên nhận tiền và ảnh nhà ở, nhà nội trú, hoặc phòng học hoàn thành (theo mẫu đính kèm).

Đối với xây dựng các thiết chế văn hóa quy định tại điểm 8 Điều 10 của Quy chế tùy theo mức độ hỗ trợ để LĐLĐ tỉnh hướng dẫn thủ tục hồ sơ theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 14. Ban quản lý Quỹ

1. Tổ chức bộ máy Ban quản lý Quỹ:

Ban Quản lý Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Bình Phước do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định thành lập, được sử dụng con dấu của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh trong hoạt động quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động quỹ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Ban quản lý quỹ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Trưởng ban, điều hành mọi hoạt động của Quỹ.

Ban quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch LĐLĐ tỉnh làm Trưởng ban; các Phó Chủ tịch làm Phó trưởng ban; đại diện các Ban, Uỷ ban kiểm tra, Văn phòng LĐLĐ tỉnh thành viên.

2. Ban quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau

a. Chấp hành sự chỉ đạo của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và thực hiện theo Quy chế;

b. Tổ chức quản lý Quỹ và các tài sản được giao theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn và Nhà nước;

c. Tiếp nhận tiền và hiện vật của các tổ chức, cá nhân ủng hộ; sự đóng góp của Đoàn viên, CNVCLĐ hàng năm;

d. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ để Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ra quyết định hỗ trợ; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc bàn giao nhà cho đối tượng thụ hưởng đúng quy định;

đ. Thực hiện chi đúng đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này; Hàng năm lập kế hoạch thu, chi, báo cáo quyết toán trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh phê duyệt và báo cáo với Tổng Liên đoàn;

g. Thông qua phương hướng hoạt động của Quỹ và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;

h. Đề xuất những thay đổi về Quy chế Quỹ với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

3. Trưởng ban quản lý quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau

a. Chủ trì các cuộc họp của Ban quản lý Quỹ.

b. Điều hành việc triển khai thực hiện các quyết định của Ban quản lý Quỹ.

c. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Quỹ quy định tại khoản 2 điều này.

4. Các Phó trưởng ban và thành viên Ban quản lý Quỹ: Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban quản lý Quỹ phân công.

Điều 15. Quản lý nghiệp vụ

1. Ban Chính sách-Pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn tổ chức hoạt động quỹ, tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho Ban quản lý quỹ thẩm định các nội dung được quy định tại Quy chế này; tập hợp các vướng mắc báo cáo cho ban quản lý quỹ trong quá trình thực hiện Quy chế.

2. Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc thu, chi Quỹ; báo cáo quyết toán hàng năm; theo dõi nguồn quỹ, tiếp nhận ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Uỷ ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi, quản lý Quỹ theo đúng quy định về chế độ tài chính của Tổng Liên đoàn và Nhà nước.

Điều 16. Giải thể Quỹ

Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh giải thể trong các trường hợp sau:

1. Hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Hoạt động không mang lại hiệu quả, ý nghĩa.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm triển khai thành lập Ban quản lý Quỹ, ban hành Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ và chỉ đạo các cấp Công đoàn tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực.

2. Các Ban LĐLĐ tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh triển khai thực hiện tốt Quy chế.

3. Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động Quỹ

Điều 18. Trách nhiệm của các cấp Công đoàn trực thuộc

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thuộc phạm vi quản lý về mục đích, ý nghĩa việc thành lập Quỹ và nội dung Quy chế để cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ hiểu, ủng hộ chủ trương và tham gia đóng góp xây dựng Quỹ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy chế và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về thực hiện các quy định tại cơ sở.

3. Kịp thời kiến nghị với LĐLĐ tỉnh về những vướng mắc trong quá trình thực hiện để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng Quỹ và thực hiện tốt Quy chế này tuỳ theo mức độ đóng góp sẽ được các cấp công đoàn khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế Quỹ, tuỳ từng trường hợp cụ thể và mức độ sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, quyết định.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH PHƯỚC
B.C.H
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Nguyễn Hồng Trà